

Bản án số: 105/2022/HSST
Ngày: 23/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hanh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/HSST ngày 06 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 188/2022/QĐXXST-HS ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Trung H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 25 tháng 5 năm 1986 tại: thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn M - sinh năm 1960; Con bà: Bùi Thị A - sinh năm 1960 (Đều thường trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng); Anh chị em ruột: có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ, Con: không; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 07/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 23/3/2004 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản

Ngày 21/3/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 18 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản.

Ngày 26/4/2006 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 21/3/2006 là 36 tháng tù;

Ngày 11/8/2010 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản

Ngày 23/12/2011 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản

Ngày 20/6/2013 bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản

Ngày 27/11/2020 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tội trộm cắp tài sản

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 06/7/2022 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn Văn L - sinh năm 1978

Địa chỉ: Đội 7, xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định;

2. Xiêm Lòng O - sinh năm 1992

Địa chỉ: xóm Ca Dầm, xã L, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng;

3. Triệu Vườn L - sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm Ca Dầm, xã H, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng;

4. Hoàng Văn C - sinh năm 1998

Địa chỉ: Tổ 6, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng;

(Các bị hại đều có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Đặng Đình L - sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Nguyễn Văn M- sinh năm 1960

Địa chỉ: Tổ 04, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/7/2022 Công an thành phố Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của Nguyễn Văn L (sinh năm 1978; Trú tại: Đội 7, xã H, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định) về việc: Ngày 05/7/2022 tại công trình xây dựng tại tổ 02, thuộc phường Đ, thành phố Cao Bằng, L và Xiêm Lòng O, sinh năm 1992 và Triệu Vườn L sinh năm 1997 (cùng trú tại: xóm Ca Dầm, xã H, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng) cùng phát hiện bị mất 03 (ba) chiếc điện thoại di động. Cùng ngày Hoàng Văn C (sinh năm 1998; trú tại: tổ 6, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) có đơn trình báo về việc bị mất trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen tại công trình xây dựng tại tổ 6, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình điều tra đủ căn cứ để xác định: Nguyễn Trung H, sinh năm 1986 (trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) là đối tượng thực hiện hành vi tộm cắp tài sản nêu trên. H khai nhận: Khoảng 02 giờ sáng ngày

05/7/2022, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS 97F5 – 0715 từ nhà đi xung quanh khu vực thành phố Cao Bằng với mục đích trộm cắp tài sản. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, khi đến khu vực tổ 02, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, H thấy có một công trường xây dựng đang sáng đèn nên dừng xe ở cổng rồi đi bộ vào trong tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong công trình, H quan sát thấy L, L, O đang nằm ngủ dưới chiếu trong một phòng chưa lắp cửa, phía trên đầu mỗi người có để một chiếc điện thoại di động nên H đã lén lút đi vào lấy trộm được 03 (ba) chiếc điện thoại gồm: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO 2019 màu xanh của L, 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A12 màu xanh của O và 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO A57 màu đen của L. H cho 03 điện thoại vào trong túi quần rồi đi ra chỗ để xe mô tô và tiếp tục điều khiển xe mô tô đi xung quanh khu vực thành phố Cao Bằng tìm tài sản trộm cắp.

Đến khoảng 4 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến khu vực tổ 06, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, H phát hiện có một nhà dân đang xây có sáng đèn nên dừng xe đi vào trong nhà tìm tài sản trộm cắp. H lên đến tầng 3 của ngôi nhà, phát hiện Hoàng Văn C đang ngủ trong 01 phòng chưa lắp cửa, bên cạnh có 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen. H lén lút bước vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H cầm 04 chiếc điện thoại di động lấy trộm được đến cửa hàng điện thoại di động Đ thuộc tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, Cao Bằng và bán cho Đặng Đình L (sinh ngày 31/8/1992) được số tiền 5.600.000đ (*năm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Toàn bộ số tiền trên H sử dụng để mua ma túy và tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 08 tháng 7 năm 2022, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 172 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐĐGTS ngày 09 tháng 7 năm 2022 của Hội Đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng kết luận: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12 màu xanh có giá trị tài sản là 3.749.400 (ba triệu bảy trăm bốn mươi chín nghìn bốn trăm đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A57 màu đen có giá trị tài sản là 1.400.000đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 2019 màu xanh có giá trị tài sản là 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 5 màu đen có giá trị tài sản là 5.600.000đ (*năm triệu sáu trăm nghìn đồng*). Tổng giá trị tài sản là 12.349.000đ (mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số: 95/CT-VKSTP ngày 05/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội trộm cắp tài sản theo quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trung H thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Bản kết luận định giá tài của Hội đồng định giá tài sản về giá trị tài sản chiếm đoạt.

Các bị hại Nguyễn Văn L, Xiêm Lồng O, Triệu Vườn L, Hoàng Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, có ý kiến đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đình L có đơn xin xét xử vắng mặt và không yêu cầu gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M khai tại phiên tòa: Ông là bố đẻ của bị cáo H, ông có mua 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 97F5 - 0715 với một người đàn ông với số tiền khoảng 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). Ông mua xe mục đích để làm phương tiện đi lại, thường ngày H có sử dụng xe đi lại, nhưng việc H sử dụng chiếc xe làm phương tiện đi trộm cắp tài sản thì ông không biết. Ông yêu cầu được trả lại chiếc xe máy để làm phương tiện đi lại cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 18 -24 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không có.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không đặt ra vấn đề xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đình L không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không đặt ra việc xem xét giải quyết.

Trả lại 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 97F5 - 0715 cho ông Nguyễn Văn M.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật xét xử:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nội dung lời khai trong

quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Trong ngày 05/7/2022 tại tổ 02 và tổ 06, phường Đ, thành phố Cao Bằng, Nguyễn Trung H có hành vi trộm cắp tài sản là 04 (bốn) chiếc điện thoại di động đem bán lấy tiền mua ma túy và phục vụ nhu cầu sinh hoạt của bản thân. Cụ thể: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xanh của Xiêm Lồng O; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 màu đen của Triệu Vườn L; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 2019 màu xanh của Nguyễn Văn L; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 5 màu đen của Hoàng Văn C. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Trung H đã chiếm đoạt là 12.349.000đ (*mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng*).

Bị cáo Nguyễn Trung H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích đem bán kiếm tiền về sử dụng ma túy và tiêu sài cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Giá trị tài sản bị cáo trộm cắp được là 12.349.000đ (*mười hai triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng*). Do đó, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét thấy, trong một thời gian ngắn bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp nhiều tài sản của nhiều chủ sở hữu khác nhau, bị cáo lợi dụng lúc trời tối, khi các bị hại đều đang ngủ nên có sơ hở trong quản lý tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, nguy hiểm cho xã hội, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong việc quản lý, bảo vệ tài sản của người dân. Do đó, cần xử lý nghiêm khắc hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người nghiện ma túy, có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 (một) tiền án: Ngày 07/7/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 9 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Đến ngày 10/01/2022, H chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương, chưa được xóa án tích. Ngoài ra bị cáo có nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản và Công an xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục hành vi phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích. Điều này cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, không có khả năng tự cải tạo bản thân trở thành công dân tốt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 (một) tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Văn L, Xiêm Lòng O, Triệu Vườn L, Hoàng Văn C xác nhận đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đình L khai nhận không biết tài sản do phạm tội mà có nên đã bỏ tiền ra mua điện thoại với bị cáo. Tại phiên tòa, ông L có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Đối với tài sản tạm giữ: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển kiểm soát 97F5 - 0715. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M xác nhận đây là chiếc xe máy ông đã bỏ tiền ra mua và hàng ngày con trai của ông là Nguyễn Trung H vẫn sử dụng làm phương tiện đi lại. Tuy nhiên, việc H sử dụng xe máy làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông không biết, do đó ông yêu cầu trả lại xe máy, ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Xét thấy, việc trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ nên cần trả lại chiếc xe máy cho ông Nguyễn Văn M.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật đề sung quỹ nhà nước.

[9] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa về điều luật, tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung H 24 (hai mươi tư) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 06/7/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Các bị hại Nguyễn Văn L, Xiêm Lòng O, Triệu Vườn L, Hoàng Văn C xác nhận đã nhận lại đúng tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đình L không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M: 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 97F5 - 0715 loại xe 02 bánh từ 50-175cm³, nhãn hiệu FUFUL, số loại 100, màu sơn: đỏ, dung tích 97, có số khung: RPJWCG8PJ5A551356, số máy: PJL1P50FMG551356, vỏ xe có dán tem nhãn hiệu Wave α , nắp máy xe có chữ FOREHAND, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, xe cũ đã qua sử dụng. Qua kiểm tra thực tế xe có số khung, số máy khớp với phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Cao Bằng. Không có giấy tờ đăng ký xe kèm theo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Nguyễn Trung H phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Trung H có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn M có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại Nguyễn Văn L, Xiêm Lòng O, Triệu Vườn L, Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đình L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần của bản án có liên quan đến quyền lợi của mình

trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hanh